

Số: 08/2024/QĐST - KDTM

Sóc Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Ch Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Ch phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/6/2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh tH mại thụ lý số: 18/2023/TLST- KDTM ngày 23/11/2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 04/6/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1, Nguyên đơn: **Ngân hàng NN**; Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Tiết Văn Th** - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đỗ Văn S** - Giám đốc Ngân hàng NN, Chi nhánh Sóc Sơn (Văn bản ủy quyền số: 2965/QĐ- NHNoSS-PC ngày 27/12/2019).

Người nhận ủy quyền lại của ông Sinh: **Bà Nguyễn Thị Bích N** - Cán bộ pháp chế của Ngân hàng NN, Chi nhánh Sóc Sơn (Văn bản ủy quyền số: 91/2021/QĐ/NHNoSS-HSX&CN ngày 06/5/2021).

2, Bị đơn: - **Anh Đồng Quang Ch**, sinh năm 1973;

- **Chị Đào Thị Th**, sinh năm 1975

Đều cư trú: Thôn TU, xã VH, huyện Đông Anh, TP Hà Nội;

3, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Bà Nguyễn Thị V**, sinh năm 1953;

- **Chị Đào Thị Thanh H**, sinh năm 1980;

- **Chị Đồng Thảo A**, sinh năm 1996;

- **Cháu Đồng Đức M**, sinh năm 2007;

- **Cháu Đồng Hoàng Ph**, sinh năm 2002;

- **Cháu Đồng Thu Ng**, sinh năm 2005;

- **Cháu Đồng Ánh D**, sinh năm 2009;

- **Cháu Đồng Tuấn Kh**, sinh năm 2022;

Đều cư trú: Thôn TU, xã VH, huyện Đông Anh, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đức Anh: **Anh Đồng Quang Ch**, **Chị Đào Thị Th**; Đều cư trú: Thôn TU, xã VH, huyện Đông Anh, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của cháu D và cháu Kh: **Chị Đào Thị Thanh H**; Nơi cư trú: Thôn TU, xã VH, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng NN và anh Đồng Quang Ch, chị Đào Thị Th xác nhận: Anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th còn nợ Ngân hàng NN số tiền tạm tính đến hết ngày 04/6/2024 là: 4.666.175.637 đồng, trong đó nợ gốc: 3.190.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.475.675.637 đồng, nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Các bên thống nhất, anh Đồng Quang Ch và Chị Đào Thị Th đồng ý trả Ngân hàng NN toàn bộ số tiền 4.666.175.637 đồng theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất vào ngày 30/06/2024, anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th trả tối thiểu là: 60.000.000 đồng.

+ Từ tháng 07/2024 đến tháng 09/2024, chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng, anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th trả tối thiểu 30.000.000 đồng/tháng.

+ Từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2025, chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng, anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th trả tối thiểu 40.000.000 đồng/tháng.

+ Chậm nhất vào ngày 31/12/2025, anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th tất toán toàn bộ số nợ gốc, lãi và các khoản phí phát sinh còn lại.

2. Về lãi phát sinh: Anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký giữa các bên, kể từ ngày 05/06/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng NN và anh Đồng Quang Ch, chị Đào Thị Th, bà Nguyễn Thị V, chị Đào Thị Thanh H, chị Đồng Thảo A, anh Đồng Hoàng Ph và chị Đồng Thu Ng trong trường hợp anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 10(1), tờ bản đồ số 07, diện tích 140m² được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 5, 6, 1, địa chỉ: Thôn TU, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 464169 do UBND huyện Đông Anh, Hà Nội cấp ngày 24/08/2010 cho anh Đồng Quang Ch (Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2671/2016/HĐTC ngày 24/11/2016 và các Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp lập tại Văn phòng công chứng Trung Tâm).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 10(2), tờ bản đồ số: 7, diện tích: 107m² được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 4, 5, 2, địa chỉ: Thôn TU, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BD 597017 do UBND huyện Đông Anh, Hà Nội cấp ngày 28/12/2010 cho anh Đồng Quang Hùng; ngày 11/11/2016 anh Đồng Quang Ch đã trúng đấu giá theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 91/2016/HĐMB được Phòng công chứng số 2, thành phố Hà Nội công chứng ngày 26/9/2016, sổ vào sổ lưu công chứng 1534/ĐG/2016 (Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2596/2016/HĐTC ký ngày 16/11/2016 và các Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp lập tại Văn phòng công chứng Trung Tâm).

(Có sơ đồ kèm theo)

4. Trường hợp đã phát mại hết tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp mà không đủ trả nợ thì anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NN cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí: Án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm là 112.666.176 đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án trước khi mở phiên tòa nên phải chịu 50% án phí là 56.333.088 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, anh Đồng Quang Ch và chị Đào Thị Th nộp toàn bộ án phí là: 56.333.088 đồng.

Trả lại Ngân hàng NN số tiền 56.372.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022069 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng